

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Trần Hữu Trung¹

TÓM TẮT

Hơn mười năm qua, các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang có nhiều cố gắng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tuy vậy, để có được sự thành công các trường vừa phải có các điều kiện cần thiết vừa phải quản lý ứng dụng sâu sát đến từng môn học. Trên tinh thần đó, tác giả bài viết đã khảo sát thực tế và đề xuất những biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Mỹ thuật, môn học có nhiều khó khăn trong ứng dụng.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý ứng dụng công nghệ thông tin

1. Đặt vấn đề

Công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông với những ứng dụng của nó ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong giáo dục và đào tạo, việc ứng dụng CNTT ngày càng trở nên phổ biến và đa dạng. CNTT trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực trong quản lý, giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá và nhất là đổi mới phương pháp dạy học. Tuy vậy, cần có những biện pháp quản lý ứng dụng CNTT phù hợp với từng trường và với từng môn học.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm

- Công nghệ thông tin (Information Technology- IT) “là một thuật ngữ bao gồm phần mềm, mạng internet, hệ thống máy tính dùng để phân phối và xử lý dữ liệu, trao đổi, lưu trữ và sử dụng thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau” [1].

- Ứng dụng công nghệ thông tin “là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao

năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này” [2].

- Ứng dụng CNTT trong dạy học là việc sử dụng CNTT vào hoạt động dạy học một cách hợp lý nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học. Ứng dụng CNTT trong dạy học phải đúng mục đích, đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức độ và cường độ phù hợp đối tượng [3].

- Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học là những tác động có định hướng, có kế hoạch, có tổ chức, của cán bộ quản lý để thúc đẩy, tạo điều kiện cho việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đạt được các mục tiêu đề ra.

2.2. Vai trò, vị trí của môn Mỹ thuật trong giáo dục tiểu học

Tiểu học là cấp học đầu tiên của giáo dục phổ thông, học sinh còn nhiều bỡ ngỡ trong học tập. Chương trình giáo dục tiểu học mới nhằm hình thành cho học sinh những phẩm chất, năng lực ban đầu cần thiết, phù hợp đối với học sinh tiểu học, đồng thời tạo tiền đề để học sinh bước vào cấp trung học cơ

¹Trường Tiểu học Tân Bình 4, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Email: trungth.c2tph.ph@haugiang.edu.vn

sở. Mục tiêu, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của học sinh qua môn Mỹ thuật được cụ thể hóa trong chương trình môn Mỹ thuật của từng lớp học bậc tiểu học.

2.3. Những yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Mỹ thuật đối với giáo viên

Để ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật trước hết, người giáo viên (GV) phải có những kiến thức cơ bản về tin học, các kỹ năng sử dụng máy tính và một số thiết bị CNTT thông dụng, các phần mềm đồ họa như: CorelDRAW, photoshop,... các kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet nhanh và có hiệu quả như: kỹ năng tra cứu, lưu trữ, xử lý thông tin, các kỹ năng tạo ra các sản phẩm tích hợp dạng multimedia bao gồm nhiều dạng tài liệu như văn bản, video, hình ảnh, âm thanh, tạo các hiệu ứng, các siêu liên kết và tích hợp nó trong một sản phẩm trình diễn. Để ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học một cách thiết thực và hiệu quả,

Bảng 1: Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào chuẩn bị bài giảng

TT	Nội dung ứng dụng	Số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Văn bản word	30/30	100,0	1
2	Xử lý số liệu phục vụ bài giảng	18/30	65,0	3
3	Thiết kế giáo án tích hợp	13/30	43,3	5
4	Sử dụng Internet tìm tư liệu, hình ảnh	22/30	73,3	2
5	Sử dụng web giáo dục, để thiết kế kế hoạch dạy học	17/30	56,6	4
6	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh	8/30	20,0	6

Kết quả cho thấy việc ứng dụng CNTT vào chuẩn bị bài giảng của GV khá giản đơn, đa số chỉ khai thác những ứng dụng thông thường, không tốn công đầu tư.

GV phải luôn tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính, làm chủ các phần mềm ứng dụng trong dạy học môn Mỹ thuật.

2.4. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp

2.4.1. Khái quát về tiến hành khảo sát

Tác giả bài viết đã tiến hành khảo sát thực trạng về quản lý ứng dụng CNTT ở 7/10 trường tiểu học, với 7 cán bộ quản lý nhà trường và 30 GV có dạy học môn Mỹ thuật. Mục đích khảo sát là tìm hiểu, đánh giá thực trạng về quản lý ứng dụng CNTT ở trường tiểu học nói chung và với môn Mỹ thuật nói riêng. Phương pháp khảo sát chính là phiếu phỏng vấn, mạng đàm, quan sát và nghiên cứu sản phẩm.

2.4.2. Các kết quả khảo sát

- *Thực trạng ứng dụng CNTT vào chuẩn bị bài giảng được thể hiện ở bảng 1.*

- *Thực trạng ứng dụng CNTT vào tổ chức giảng dạy trên lớp được thể hiện ở bảng 2.*

Bảng 2: *Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức giảng dạy trên lớp*

TT	Nội dung ứng dụng	Số GV	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Sử dụng hiệu quả giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT trong môn Mỹ thuật.	14/30	46,6	5
2	Sử dụng hiệu quả phần mềm MS. PowerPoint	30/30	100,0	1
3	Sử dụng hình ảnh, tranh ảnh thu hút học sinh	27/30	90,0	2
4	Sử dụng phần mềm cho học sinh vẽ trên máy	4/30	13,3	8
5	Chỉ sử dụng giảng dạy theo quy trình thiết kế trò chơi	7/30	22,5	6
6	GV chú trọng khâu trình chiếu và thuyết trình	24/30	80,0	3
7	GV kết hợp hài hòa các phương pháp khác	22/30	73,3	4
8	Tạo tình huống thúc đẩy học sinh học tập	5/30	16,6	7

Kết quả cho thấy đa số GV có phần tích cực hơn trong sử dụng phần mềm trình chiếu, sử dụng kết hợp các hình thức, các phương pháp phù hợp trong giảng bài trên lớp. Nhiều GV có sử dụng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT trong môn Mỹ thuật; sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học; sử dụng phần mềm thu hút sự quan sát, chú ý của học sinh; cho học sinh làm một số kiểm tra trên máy. Tuy vậy, mức độ, tỷ lệ, số lượng GV tham gia còn ít.

Qua mạng đàm, hầu như GV chỉ soạn giảng bằng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT trong các tiết dạy có nhiều tranh ảnh, bản đồ hoặc những bài thường thức Mỹ thuật, thỉnh thoảng GV soạn giảng bằng loại giáo án này khi có tiết dự giờ.

- *Thực trạng ứng dụng CNTT vào kiểm tra, đánh giá học sinh được thể hiện ở bảng 3.*

Bảng 3: *Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra, đánh giá học sinh*

TT	Nội dung ứng dụng	Số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Ứng dụng CNTT trong đánh giá quá trình học môn Mỹ thuật	30/30	100,0	1
2	Ứng dụng CNTT trong thực hành, kiểm tra	22/30	73,3	2
3	Ứng dụng CNTT để hỗ trợ học sinh tự học, tự đánh giá môn Mỹ thuật	16/30	53,3	3

Với kết quả trên và tìm hiểu thêm qua mạng đàm, quan sát cho thấy việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học chỉ dừng lại ở mức độ đơn giản, truyền thống, chưa có sự

đổi mới nhiều về phát triển tư duy, khám phá, sáng tạo.

- *Thực trạng ứng dụng CNTT vào lưu trữ, tìm kiếm tài liệu dạy học được thể hiện ở bảng 4.*

Bảng 4: *Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ, tìm kiếm tài liệu dạy học*

TT	Nội dung ứng dụng	Số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Tìm hiểu thông tin qua mạng, qua thư điện tử (email, violet...)	30/30	100,0	1
2	Truy cập internet để cập nhật thông tin, sưu tầm tài liệu	16/30	53,3	3
3	Truy cập internet sử dụng website để tự học, tự phát triển năng lực nghề nghiệp, nâng cao kiến thức	25/30	83,3	2
4	Lưu trữ tranh ảnh, tác phẩm của học sinh (website trường...)	11/30	36,7	5
5	Lưu trữ tư liệu dạy học, tranh ảnh của giáo viên (mail, lưu trữ đám mây, web trường...)	13/30	43,3	4

Các trường không quan tâm việc lưu trữ sản phẩm dạy học bằng ứng dụng CNTT, không có website riêng. Việc lưu trữ chỉ có lưu trữ trên mail cá nhân hoặc trên USB và qua mạng máy tính thông thường.

- Thực trạng về trình độ đào tạo, kỹ năng, kinh nghiệm ứng dụng CNTT của đội ngũ giáo viên tiểu học:

Tất cả GV được khảo sát và qua nghiên cứu sản phẩm, hồ sơ GV đều có trình độ tin học cơ bản như trình độ A, B, tin học văn phòng (cũ), có những kỹ năng cơ bản ứng dụng CNTT vào soạn giảng: nhiệt tình tham gia các hoạt động dạy học trong soạn giáo án mẫu, giao lưu GV giỏi môn Mỹ thuật; tích cực khai thác internet về các phần mềm hỗ trợ dạy học để nâng cao hiệu quả công việc, công tác chuyên môn. Ngoài ra, GV tích cực trong hưởng ứng, tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về ứng dụng CNTT của ngành, các phần mềm tiện ích hỗ trợ về trong môn Mỹ thuật tiểu học. Tuy vậy, sự thành thạo chưa cao,

kỹ năng, kinh nghiệm chưa nhiều.

- Thực trạng về quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp:

Qua mạng đàm, tìm hiểu các hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường tiểu học, đa số cho rằng các trường có quan tâm chỉ đạo GV ứng dụng CNTT vào soạn giảng và đầu tư các điều kiện ứng dụng CNTT trong trường. Tuy vậy, khó khăn hiện nay là cơ sở vật chất còn yếu kém, kỹ năng, kinh nghiệm của cán bộ quản lý và ứng dụng của GV còn hạn chế. Hầu hết GV thiết kế bài giảng ứng dụng CNTT còn mang tính tự phát, vừa làm vừa học vừa làm vừa rút kinh nghiệm, không có chương trình, kế hoạch từ trước.

2.4.3. Đánh giá chung

Việc quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp đã đạt được những thành công bước đầu theo nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Kinh phí đầu tư cho việc nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của GV còn hạn chế và chỉ dựa vào ngân sách nhà nước chưa phát huy tinh thần tự bồi dưỡng của GV và nguồn lực xã hội hóa.

Cán bộ quản lý và GV còn hạn chế về năng lực quản lý, năng lực thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học nói chung và dạy học môn Mỹ thuật nói riêng.

2.5. Các biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Thứ nhất, nâng cao năng lực về quản lý và ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật cho cán bộ quản lý, GV ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp. Nội dung của biện pháp là tổ chức tập huấn nâng cao trình độ tin học, các kỹ năng, kinh nghiệm trong ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học.

Hiệu trưởng các trường phải có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về công tác nâng cao năng lực ứng dụng CNTT từng môn học cho đội ngũ GV, xem đây là nhiệm vụ quan trọng để phát huy nội lực, tiềm năng của mỗi GV trong việc ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Tổ chức các bồi tập huấn phương pháp mới, hội thảo chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy học để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Qua đó, giúp GV thấy được vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT, cũng như

việc cần thiết phải nâng cao năng lực ứng dụng CNTT.

Thứ hai, xây dựng tốt kế hoạch quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật. Biện pháp này nhằm đưa hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp theo chương trình, kế hoạch ổn định, phát triển theo các bước đi phù hợp, sớm khắc phục các khó khăn về trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học của GV.

Lãnh đạo nhà trường, tổ khối bộ môn điều chỉnh lại đề cương chi tiết và các tiết học có ứng dụng CNTT có sự thống nhất về mục tiêu môn học, nội dung và hình thức ứng dụng CNTT cho bài học, sau đó lập kế hoạch phân công GV giảng dạy. Kế hoạch này cần thông báo cho toàn GV trong tổ biết để mọi người cùng sắp xếp lại cho phù hợp với năng lực và điều kiện của từng cá nhân. Sau đó tổ khối trưởng bộ môn duyệt bản kế hoạch cá nhân của GV.

Để đảm bảo thực hiện tốt biện pháp này, GV phải nhận thức được tính cấp thiết của việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học Mỹ thuật. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt việc quản lý hoạt động này, cán bộ quản lý bộ môn phải giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết về CNTT. Các GV cần sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy từ lãnh đạo nhà trường đến các bộ phận nhà trường có liên quan.

Thứ ba, thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật. Biện pháp

này nhằm không ngừng rà soát, kiểm tra được tiến trình thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà trường.

Kết hợp với kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện, kiểm tra tổng thể hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học của GV, kiểm tra việc đầu tư khai thác các thiết bị CNTT đã được đầu tư; kiểm tra cơ sở dữ liệu dùng chung, kho tư liệu điện tử... Việc kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kiểm tra thường xuyên được coi là một trong những biện pháp thúc đẩy quá trình phát triển trong nhà trường.

Đánh giá thường xuyên trong năm học ở giai đoạn cuối của từng giai đoạn và sẽ khởi điểm cho từng giai đoạn tiếp theo với yêu cầu đặt ra cao hơn. Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát có thể đột xuất tại bất kỳ thời điểm nào trong từng giai đoạn. Việc kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời, đồng thời phải đúng nội dung, đúng đối tượng và không làm cản trở hoạt động bình thường của công việc.

Thứ tư, đẩy mạnh tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp. Biện pháp này nhằm tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật.

Ban giám hiệu nhà trường cần có đội ngũ GV Mỹ thuật không chỉ đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn đảm bảo trình độ về ứng dụng

CNTT, đáp ứng đòi hỏi về chất lượng đội ngũ.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV để họ có thể ứng dụng tốt trong công việc. Cập nhật tri thức mới về CNTT cho đội ngũ GV; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT; nâng cao hiệu quả khai thác, lưu trữ, sử dụng thiết bị CNTT.

Thứ năm, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học môn Mỹ thuật. Biện pháp này nhằm đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập của GV và học sinh có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn Mỹ thuật có ứng dụng CNTT. Đầu tư cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học của GV và gây hứng thú học cho học sinh. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ là điều kiện không thể thiếu khi ứng dụng CNTT vào dạy học, đặc biệt là dạy học Mỹ thuật.

Nhà trường phải đảm bảo có đủ điều kiện về thiết bị CNTT để triển khai các ứng dụng về CNTT trong dạy học và triển khai các hoạt động giảng dạy đạt hiệu quả và chất lượng. Huy động cộng đồng, các nguồn lực cùng với nhà trường phát triển ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Môi trường học tập CNTT thuận lợi, hấp dẫn, phù hợp với GV và học sinh; tạo nền móng cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.

Lãnh đạo quản lý cơ sở vật chất phải có đủ điều kiện tối thiểu đáp ứng

được việc ứng dụng CNTT trong dạy học Mỹ thuật.

3. Kết luận

Trong bối cảnh ngành giáo dục nước nhà đang triển khai thực hiện giáo dục tiểu học theo chương trình mới, chương trình cải cách tổng thể từ năm học 2019-2020, ứng dụng CNTT trong dạy học sẽ làm cho việc sử dụng phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học trở nên linh hoạt, đa dạng. Việc kết hợp các yếu tố trong quá trình dạy học sẽ trở nên dễ dàng, thuận lợi cho người dạy và người học trong truyền dẫn và lĩnh hội tri thức, trong hình thành phẩm

chất, năng lực cho người học. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học sẽ là nhân tố quan trọng trong nâng cao chất lượng dạy học dù là môn học nào.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn về quản lý ứng dụng CNTT tại các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, công tác quản lý ứng dụng CNTT theo các biện pháp như trên trong dạy học môn Mỹ thuật thành công sẽ có tác dụng, ý nghĩa vượt qua khó khăn hoàn thiện quản lý ứng dụng CNTT trong các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước CHXHCNVN (1993), *Nghị quyết số 49/CP của chính phủ về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90*
2. Trần Minh Hùng (2012), “*Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường trung học phổ thông*”, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012*

MEASURES TO MANAGE THE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING ART AT PRIMARY SCHOOLS IN PHUNG HIEP DISTRICT, HAU GIANG PROVINCE

ABSTRACT

Over the past ten years, primary schools in Phung Hiep District, Hau Giang Province have made great efforts to apply information technology in teaching. However, in order to be successful, the schools must have both the necessary conditions and at the same time manage the application closely to each subject. In that spirit, the author of the article has surveyed the reality and proposed measures to manage the application of information technology in teaching art, which is a subject with many difficulties in application.

Keywords: *Information technology, information technology applications, information technology application management*

(Received: 16/10/2019, Revised: 10/11/2019, Accepted for publication: 30/11/2020)